

✦ objectId: Số TT của đối tượng (bắt buộc)	
caseNo: Số thứ tự ca nhiễm sau khi confirm	
✦ name: Họ tên đối tượng (bắt buộc)	
address: địa chỉ	
long: kinh độ toạ độ	✦ location: vị trí của đối tượng (bắt buộc)
lat: vĩ độ toạ độ	
✦ parrentId: Số TT của đối tượng có trả năng đã lấy nhiễm cho đối tượng hiện tại (bắt buộc)	
childArrayId: Tập các số TT của đối tượng có thể bị đối tượng hiện tại lây nhiễm	
reason: Lý do lây nhiễm từ đối tượng tuyến trên	
hospital: Bệnh viện điều trị	
gender: Giới tính	
birthday: Ngày sinh của đối tượng	
address: địa chỉ	visited: các địa điểm mà đối tượng đã đến
long: kinh độ toạ độ	
lat: vĩ độ toạ độ	
phone: Số điện thoại của đối tượng	
citizenship: Quốc tịch của đối tượng	
from: Đất nước hoặc khu vực từ đó đối tượng di chuyển đến khu vực cách ly/phát hiện	
✦ group: loại đối tượng (F0/Đã dương tính, F1, F2, F3) (bắt buộc)	
✦ firstDateSeen: lần đầu được đưa vào cách ly/ghi nhận (bắt buộc)	
confirmDate: thời điểm công bố dương tính	

### Dữ liệu bệnh nhân

### Thống kê

Tổng số ca nhiễm
Tổng số ca bình phục
Tổng số ca tử vong
Tổng số đối tượng đang cách ly
Top 10 tỉnh thành ghi nhận dương tính F0 (số lượng bệnh nhân)
Top 10 tỉnh thành có số lượng ghi nhận F1, F2, F3 (số lượng bệnh nhân)

### Map

### Lọc và hiển thị

group: Lọc theo loại đối tượng	F0
	F1
	F2
	F3
time (range time): Lọc theo các đối tượng được ghi nhận trong thời gian này (firstDateSeen)	
province: Lọc theo tỉnh thành (address của đối tượng/location)	